

Số: 177/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi ngân sách nhà nước bảo đảm
cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Một số chế độ, mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Đối với công tác nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; báo cáo rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan:

- Nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký thỏa thuận quốc tế: 5.000.000 đồng/báo cáo.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: 4.000.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan: 5.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi soạn thảo dự thảo thỏa thuận quốc tế: 3.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chi cho các cá nhân tham gia cuộc họp lấy ý kiến về dự thảo thỏa thuận quốc tế; hội thảo về kế hoạch đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Người chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.

- Lấy ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 300.000 đồng/văn bản.

d) Chi báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; văn bản ý kiến của Bộ Ngoại giao đối với đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế: 700.000 đồng/báo cáo/văn bản.

đ) Chi báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên; báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của đơn vị chủ trì soạn thảo:

- Đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế mới hoặc thay thế: 700.000 đồng/báo cáo.

- Đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung một số điều: 500.000 đồng/báo cáo.

e) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế định kỳ hàng năm: 3.500.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất: 2.000.000 đồng/báo cáo.

g) Chi cho việc xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra:

- Văn bản góp ý dự thảo thỏa thuận quốc tế: 350.000 đồng/văn bản.

- Báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra thỏa thuận quốc tế: 700.000 đồng/báo cáo.

h) Chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia trong những ngày đàm phán, họp với phía đối tác về thỏa thuận quốc tế được tổ chức ở trong nước: theo mức chi cho các thành viên và các cán bộ tham gia phục vụ đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức tổ chức ở trong nước quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06

tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Đồng Tháp.

i) Các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế.

k) Việc chi soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, b, d, e, g Khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

2. Chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại địa phương: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Đồng Tháp.

4. Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Trường hợp các văn bản quy định về mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản đó.

6. Nguồn kinh phí thực hiện:

Bố trí trong dự toán hàng năm của các đơn vị.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá IX, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./. *mgl*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- UBKTTU, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TH, (Ng).

CHỦ TỊCH



[Signature]
Phan Văn Thắng